

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/LĐ-ST

Ngày: 07-7-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng lao động vô hiệu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Túy Phượng và ông Nguyễn Lê Văn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 172/2025/TLST-LĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2025/QĐXXST-LĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2025/QĐST-LĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Mỹ K, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Khóm D, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ); địa chỉ liên lạc: Khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear; trụ sở: Số A, Đường số C, KCN V, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm B xã hội thành phố T - Khu vực XXVII), địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

3.2. Bà Huỳnh Thị Mỹ T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ A, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ K trình bày:

Bà Huỳnh Thị Mỹ K có nhu cầu rút Bảo hiểm xã hội nên bà K đã liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố T để làm thủ tục theo quy định. Sau đó, bà K được Bảo hiểm xã hội thành phố T thông báo thời điểm từ tháng 09 năm 2006 đến tháng 05 năm 2007 bà K có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH K1 (Việt Nam) nên Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear có thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho bà K từ tháng 09 năm 2006 đến tháng 05 năm 2007.

Tuy nhiên, khoảng thời gian trên bà K cũng đã làm việc cho Công ty khác nên cùng một khoảng thời gian bà K đóng bảo hiểm tại 02 Công ty. Do đó, bà K không thể rút bảo hiểm xã hội theo đúng quy định được.

Vào thời gian nêu trên bà K có cho bà Huỳnh Thị Mỹ T mượn giấy chứng minh nhân dân của bà K để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear với tên của bà K và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của bà K từ tháng 09 năm 2006 đến tháng 05 năm 2007, nhưng trên thực tế bà Huỳnh Thị Mỹ T là người ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear, do thời điểm nêu trên bà Huỳnh Thị Mỹ T chưa đủ tuổi lao động nên mới mượn chứng minh nhân dân của bà K để thực hiện ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị Mỹ T và Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear là sai quy định đã vi phạm quy tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà K đang được pháp luật bảo vệ.

Do đó, bà K khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear và bà Huỳnh Thị Mỹ K (do bà Huỳnh Thị Mỹ T là người ký kết) trong khoảng thời gian từ tháng 09 năm 2006 đến tháng 05 năm 2007 vô hiệu.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Sổ bảo hiểm xã hội; Công văn 1362 ngày 30/12/2024.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear: Ông Chen Fu Y trình bày:* Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do Công ty không còn lưu trữ hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Huỳnh Thị Mỹ K (do bà Huỳnh Thị Mỹ T là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear nên Công ty không cung cấp được cho Tòa án.

Tài liệu, chứng cứ bị đơn cung cấp gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Mỹ T trình bày:

Vào tháng 09/2006 bà có mượn giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Thị Mỹ K, để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của Huỳnh Thị Mỹ K từ tháng 09/2006 đến tháng 05/2007, nhưng thực tế bà là người trực tiếp ký hợp đồng lao động và trực tiếp làm việc tại Công ty. Do thời điểm nêu trên bà chưa đủ tuổi lao động nên bà mới mượn hồ sơ xin việc của bà Huỳnh Thị Mỹ K để thực hiện ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear. Đến tháng 05/2007 bà nghỉ việc tại Công ty TNHH K1 (Việt Nam)

Footwear, nhưng đến nay bà vẫn chưa liên hệ với bảo hiểm xã hội để giải quyết chế độ bảo hiểm khi còn lại việc tại Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear.

Nay, bà Huỳnh Thị Mỹ K khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear và bà Huỳnh Thị Mỹ K (do bà Huỳnh Thị Mỹ T là người ký kết) trong khoảng thời gian từ tháng 09/2006 đến tháng 05/ 2007 vô hiệu thì bà đồng ý.

Ngoài ra, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu và bà xác định không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm B xã hội thành phố T - Khu vực XXVII) trình bày:*

Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear có đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) cho bà Huỳnh Thị Mỹ K, sinh ngày 01/01/1986, số căn cước công dân 094186005631 (CMND số 365741846), mã số Bảo hiểm xã hội 9106157726 tham gia từ tháng 09/2006 đến tháng 05/2007, đã được BHXH tỉnh B xác nhận chốt sổ cấp tờ rời sổ BHXH ngày 12/11/2019, chưa hưởng BHXH một lần và chưa hưởng BHTN.

Bảo hiểm xã hội thành phố T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Huỳnh Thị Mỹ K khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear và bà Huỳnh Thị Mỹ K (do bà Huỳnh Thị Mỹ T là người ký kết) từ tháng 09/2006 đến tháng 05/2007 bị vô hiệu theo quy định của pháp luật. Xét, đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng lao động vô hiệu” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear; trụ sở: Số A, Đường số C, KCN V, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện giữa Công ty TNHH K1 (Việt Nam) F và bà K (thực tế bà T ký hợp đồng lao động) có giao kết hợp đồng lao động. Bà T làm việc tại Công ty từ tháng 09/2006 đến tháng 05/2007 là nghỉ việc. Thời gian bà T làm việc tại Công ty, Công ty đóng bảo xã hội cho người lao động. Khi bà T đến Công ty làm việc, bà T cung cấp cho Công ty hồ sơ xin việc thể hiện tên người xin việc là Huỳnh Thị Mỹ K do đó toàn bộ hồ sơ tại Công ty liên quan đến người lao động làm việc cho Công ty đều thể hiện tên Huỳnh Thị Mỹ K, vì vậy hàng tháng Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đều có tên Huỳnh Thị Mỹ K mà không phải là Huỳnh Thị Mỹ T. Xét, sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Huỳnh Thị Mỹ T dùng nhân thân của bà Huỳnh Thị Mỹ K để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear là không đúng chủ thể xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động được quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 (Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019). Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015) xét thấy, yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Huỳnh Thị Mỹ K và người sử dụng lao động Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear từ tháng 09/2006 đến tháng 05/2007 là có cơ sở chấp nhận.

Đối với quyền lợi của bà Huỳnh Thị Mỹ T do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ K tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 122, 132, 137 Bộ luật dân sự năm 2005 (Các Điều 117, 122, 127; 131 của Bộ luật dân sự năm 2015);

Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994;

Các Điều 15, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mỹ K về việc tranh chấp hợp đồng lao động vô hiệu với bị đơn Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear.

2. Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Huỳnh Thị Mỹ K, sinh năm 1986, số căn cước công dân 094186005631 (CMND số 365741846) và Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear từ tháng 09/2006 đến tháng 05/2007 bị vô hiệu.

3. Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm B xã hội thành phố T - Khu vực XXVII) thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Huỳnh Thị Mỹ K theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mỹ K tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001022 ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Công ty TNHH K1 (Việt Nam) F không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Thị Bạch Tuyết